

CÔNG TY CỔ PHẦN
GARMEX SÀI GÒN
GARMEX SAIGON

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 227 /CBTT.2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2019
HoChiMinh City , Aug. 07th , 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGĐCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
/ *GARMEX SAIGON CORPORATION*
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: GMC
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh/ *252 Nguyen Van Luong, Ward 17, GoVap District,*
HoChiMinh City
 - Điện thoại/ *Telephone*: 028-39844822
 - Fax: 028 - 39844746
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Minh Hằng
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Tài chính và Đầu tư
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đính chính và giải trình Báo cáo Tài chính Quý 2/2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/08/2019
tại đường dẫn : <http://garmexsaigon-gmc.com/quan-he-co-dong>
This information was disclosed on Company's Portal on date Aug. 07th , 2019 Available at:
<http://garmexsaigon-gmc.com/quan-he-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./
I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally
responsible for any misrepresentation.

Nơi gửi

- Như trên
- Lưu VP

Đại diện tổ chức/ Organization representative
Người UQ CBTT/ *Party authorized to disclose information*



NGUYEN MINH HANG

Số: 226./KT.CT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2019

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh**

Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn đính chính và giải trình thêm về một số nội dung trên báo cáo tài chính của quý 2 năm 2019 như sau:

I. Đính chính chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ và lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát trên báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2019.

Ngày 30/7/2019, Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất, theo đó số liệu kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 2/2019 mà công ty đã công bố bị sai sót ở chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ và lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát. Nguyên nhân do ảnh hưởng điều chỉnh số liệu lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiếu số và chênh lệch do số lẻ chưa được làm tròn tại cột số liệu quý 2/2019.

Nay Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn làm văn bản này kính trình Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM cho phép công ty chúng tôi được đính chính lại số liệu kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 2/2019 như sau:

Chi tiết	Số liệu đã công bố		Số liệu điều chỉnh		Chênh lệch		Ghi chú
	Quý 2/2019	Lũy kế Năm Nay	Quý 2/2019	Lũy kế Năm Nay	Quý 2/2019	Lũy kế Năm Nay	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23,509,226,300	50,107,533,420	23,509,226,300	50,107,533,419	-	1	Do ảnh hưởng làm tròn số lẻ
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	23,512,718,440	50,115,981,846	23,522,631,012	50,115,981,845	(9,912,572)	1	Do ảnh hưởng điều chỉnh số liệu lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát và số lẻ làm tròn
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(3,492,140)	(8,448,426)	(13,404,712)	(8,448,426)	9,912,572	-	

(Đính kèm toàn văn báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất đính chính quý 2/2019)

II. Giải trình thêm nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh quý 2 năm 2019 so với cùng kỳ năm trước trên báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 như sau:

- **Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2019 của Công ty mẹ giảm 9.256.585.496 đồng, tỷ lệ giảm 25,55% so với quý 2 năm 2018 chủ yếu là do:**

Trong tháng 6 năm 2018, công ty có hoàn nhập 21 tỷ đồng quỹ lương dự phòng: Theo quy định của Bộ Tài Chính thì khoản dự phòng đã lập vào năm trước mà sau 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính công ty chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết thì công ty phải giảm chi phí của năm sau. Theo đó, ngày 30/06/2018 công ty đã thực hiện giảm 21 tỷ đồng chi phí dự phòng lương đã lập ngày 31/12/2017. Cuối năm 2018, công ty ước tính kế hoạch năm 2019 khá ổn định nên không thực hiện trích lập quỹ lương dự phòng vào ngày 31/12/2018 vì vậy tháng 6/2019 công ty không có khoản giảm chi phí đột biến này như tháng 6 năm 2018 do đó chi phí quản lý doanh nghiệp quý 2/2019 tăng hơn so với quý 2/2018 là 10.988.339.468 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 78,9%. Từ đó là làm cho lợi nhuận sau thuế quý 2/2019 của công ty mẹ giảm so với cùng kỳ năm trước.

- **Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 2 năm 2019 giảm 8.930.447.724 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 27,53% so với cùng kỳ năm trước là chủ yếu là do:**

Trong tháng 6 năm 2018, công ty có hoàn nhập 31 tỷ đồng quỹ lương dự phòng của công ty con và công ty mẹ: Theo quy định của Bộ Tài Chính thì khoản dự phòng đã lập vào năm trước mà sau 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính công ty chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết thì công ty phải giảm chi phí của năm sau. Theo đó, ngày 30/06/2018 công ty đã thực hiện giảm 31 tỷ đồng chi phí dự phòng lương đã lập ngày 31/12/2017. Cuối năm 2018, công ty ước tính kế hoạch năm 2019 khá ổn định nên không thực hiện trích lập quỹ lương dự phòng vào ngày 31/12/2018 vì vậy tháng 6/2019 công ty không có khoản giảm chi phí đột biến này như tháng 6 năm 2018 do đó chi phí quản lý doanh nghiệp quý 2/2019 tăng hơn so với quý 2/2018 là 15.629.746.410 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 89%. Từ đó làm cho lợi nhuận hợp nhất quý 2/2019 của công ty giảm so với cùng kỳ năm trước.

Công Ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.

- Nơi nhận:
Như trên.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
LÊ HÙNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

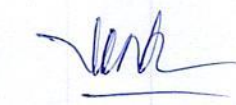
Cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND			
		Quý 2 /2019	Quý 2 /2018	Lũy kế Năm nay	Lũy kế Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	425,637,541,914	500,465,111,817	830,495,798,656	890,593,070,191
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	480,666,286	2,525,144,379	1,209,714,854	4,115,810,934
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	425,156,875,628	497,939,967,438	829,286,083,802	886,477,259,257
4. Giá vốn hàng bán	11	350,598,654,493	426,671,676,534	677,683,550,557	748,845,504,871
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	74,558,221,135	71,268,290,904	151,602,533,245	137,631,754,386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,117,664,712	3,913,035,263	3,902,984,611	5,148,586,949
7. Chi phí tài chính	22	4,443,550,199	6,606,279,045	6,713,398,968	8,931,194,377
Trong đó: chi phí lãi vay	23	2,273,787,360	3,580,538,356	4,503,868,559	5,754,337,701
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	7,773,297,685	14,495,817,477	13,842,205,080	27,438,673,421
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33,189,534,988	17,559,788,578	69,421,134,663	51,945,826,726
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	31,269,502,975	36,519,441,067	65,528,779,145	54,464,646,811
12. Thu nhập khác	31	491,951,976	992,230,420	841,887,841	1,283,624,060
13. Chi phí khác	32	154,751,941	163,714,512	169,943,013	308,673,265
14. Lợi nhuận khác	40	337,200,035	828,515,908	671,944,828	974,950,795
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	31,606,703,010	37,347,956,975	66,200,723,973	55,439,597,606
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7,769,935,289	6,886,813,297	15,695,301,149	10,545,625,345
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	327,541,421	(1,978,530,346)	397,889,405	(2,574,289,725)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	23,509,226,300	32,439,674,024	50,107,533,419	47,468,261,986
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	23,522,631,012	32,539,087,367	50,115,981,845	47,940,207,130
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(13,404,712)	(99,413,343)	(8,448,426)	(471,945,144)



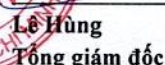
Nguyễn Thị Diễm
Người lập biểu



Trần Thị Mỹ Hạnh
Kế toán trưởng



Lập, ngày tháng năm 2019


Lê Hùng
Tổng giám đốc